

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2025

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí – Phường Chợ Lớn – TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.6585.1088
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : tiepnhantin.cholon@sawaco.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty Cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 04 năm 2023.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

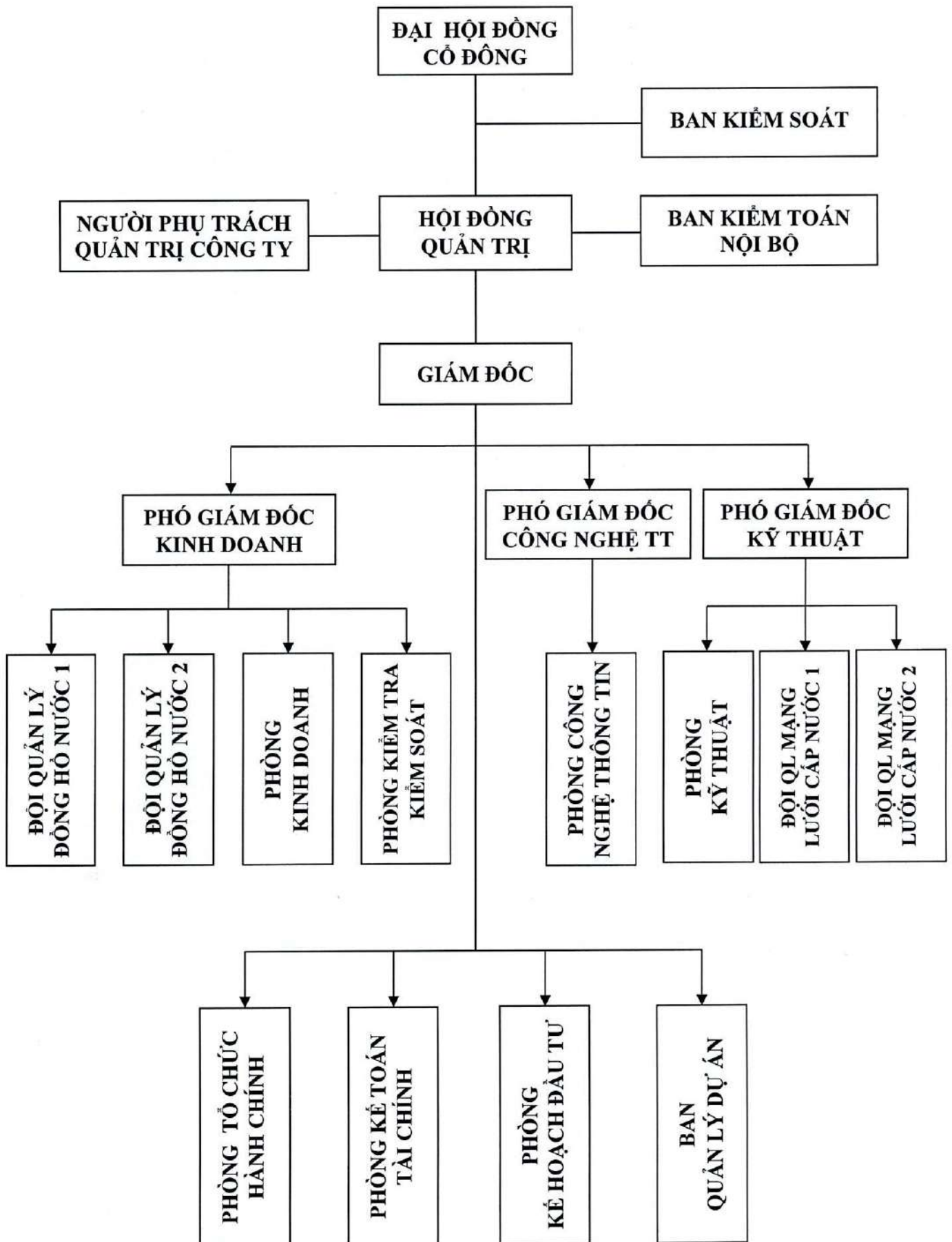
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn), Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8 và Bình Tân. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro kinh doanh: mặc dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước đến khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam hội nhập. Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Năm 2025 Công ty đặt 04 chương trình mục tiêu phát triển Công ty giai đoạn năm 2025-2030: “Đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, ổn định”; “Phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý giai đoạn 2025-2030”; “Chuyển đổi số mạnh mẽ hoạt động cấp nước, nâng cao năng lực quản trị, quản lý kỹ thuật, xây dựng hệ thống cấp nước thông minh” và “Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng văn hoá doanh nghiệp hướng đến môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp” nhằm giúp Công ty có những chuyển biến nhanh, mạnh trong quá trình phát triển nhưng đồng thời vẫn duy trì được sự ổn định và các giá trị cốt lõi.

Tham gia cùng Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thực hiện thắng lợi “Đề án phát triển hệ thống cấp nước Thành phố giai đoạn 2020-2050 và chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố giai đoạn 2020-2030” trong chương trình đột phá phát triển hạ tầng của Thành phố.

Kết quả thực hiện:

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện với kết quả hoạt động SXKD năm 2025 về các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	110.600	106.079	95,91%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.330.974	1.288.158	96,78%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	69.058	71.321	103,28%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	55.357	56.835	102,67%
5	Cổ tức	%	16%	20%	

2) **Tổ chức và nhân sự:**

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/01/1970
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CCCD : 001070043235 cấp ngày 18/10/2022 tại Cục Cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
 2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
 2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
 2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
 2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 4/2018 – 31/12/2025 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/10/1979
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CCCD : 049088000113 cấp ngày 18/05/2018 tại Cục Cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn
 2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn
 2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn
 2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn
 2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn
 3/2019 – 31/12/2025 : PGĐ kỹ thuật – Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc Kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/12/1972
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CCCD : 079172021340 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
7/2019 – 31/12/2025 : Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

d. Ông Bùi Minh Ngọc – Phó Giám đốc Công nghệ thông tin

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 24/04/1973
Nơi sinh : Hải Dương
Số CCCD : 030073014532 cấp ngày 29/11/2021 tại Cục Cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 53/9 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Xử lý thông tin

Quá trình công tác

02/1997 - 08/2001 : Nhân viên Phòng CNTT – Công ty Cấp nước
08/2001 - 10/2004 : Tổ trưởng thuộc P.Kinh doanh – Công ty Cấp nước
10/2004 - 06/2005 : Nhân viên P.Thông tin SX - TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2005 - 06/2007 : Nhân viên Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
06/2007 - 02/2010 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
02/2010 - 10/2010 : Nhân viên XN Truyền dẫn nước sạch
10/2010 - 10/2011 : Nhân viên Phòng KTCN – TCty Cấp nước Sài Gòn
10/2011 - 11/2014 : Phó Trưởng Phòng CNTT – TCty Cấp nước Sài Gòn
11/2014 - 01/2022 : Trưởng Phòng CNTT – Tổng Cty Cấp nước Sài Gòn
02/2022 - 31/12/2025 : Phó Giám đốc CNTT Công ty CP cấp nước Chợ Lớn

e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 05/04/1979
Nơi sinh : Thái Bình
Số CCCD : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên

6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn

2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn

2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn

07/6/2017–31/12/2025 : Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/11/2025 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
3	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
4	Bùi Minh Ngọc Phó Giám đốc	-	-	-	-	-	-
5	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023%	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLD:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và 01 Phó Giám đốc phụ trách công nghệ thông tin).

- **Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB):**

✓Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp Ban KTNB.

✓Ban KTNB tương đương một phòng, ban, đội trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

✓Trưởng Ban KTNB và nhân sự của Ban KTNB do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Chức năng, nhiệm vụ:

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các ý kiến đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.

- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.

- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;

- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;

- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;

- Chế độ tiền lương cho người lao động;

- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;

- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;

- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;

- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;

- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;

- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;

- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;

- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đấu thầu;

- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;

- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;

- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.

- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.

- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.

- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.

- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.

- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.

- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.

- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.

- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp – sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).

- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, hòng xả cạn ...;

- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;

- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;

- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;

- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- **Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);

- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;

- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống ngánh, nâng cở, hạ cở ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;

- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- **Ban Quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;

- Giám sát công tác lắp đặt ống ngánh và gắn mới đồng hồ nước, bám chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;

- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;

- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;

- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;

- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 467 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Thực hiện chi hỗ trợ tiền giữ trẻ cho người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi, mức hỗ trợ 200.000 đồng/bé/tháng.
- Thực hiện chi hỗ trợ tiền chăm sóc cho người lao động có con bị khuyết tật, mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2024 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
A	Vốn kinh doanh Công ty	73.776m	220.460	9.269	23.416	21.608	
I	Phát triển mạng lưới cấp nước	8.078m	19.405			28	
1	Công trình khởi công mới	5.660m	11.621			28	
1.1	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo, Bình Tân	3.160 m Ø225 HDPE 670 m Ø180 HDPE 45 m Ø125 HDPE	9.591				Đang thỏa thuận hướng tuyến
1.2	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa	1.785 m Ø180 HDPE	2.030			28	Công trình phối hợp với Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông, đang chờ bàn giao mặt bằng; Đang lập thủ tục ký HĐ TCXL.
2	Công trình chuẩn bị đầu tư	2.418m	7.784				
2.1	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo, Bình Tân (đợt 2)	1.468 m Ø280 HDPE	5.866				22/12/2025: Mở thầu qua mạng; Đang đánh giá hồ sơ dự thầu
2.2	Phát triển mạng lưới cấp nước phường Tân Tạo (đợt 2)	950 m Ø180 HDPE	1.918				Đang thỏa thuận hướng tuyến
II	Di dời tuyến ống cấp nước	4.844 m	0.779	394	968	658	
1	Công trình chuyển tiếp	544 m	1.336	394	968	575	

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
1.1	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc - Hạng mục : Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	544 m	1.336	394	968	575	QĐ duyệt quyết toán dự án hoàn thành;
2	Công trình khởi công mới	4.300 m	9.443			83	
2.1	Nạo vét, xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường bờ Bắc kênh Đôi trên địa bàn Phường Chánh Hưng, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh; Hạng mục: Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp nước bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án;	4.300 m	9.443			83	Đã gửi hồ sơ bồi thường cho Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị.
III	Đầu tư thay mới ống mục (vốn kinh doanh)	60.854 m	190.276	8.875	22.448	20.922	
1	Công trình chuyển tiếp	3.437m	10.351			5.103	
1.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc quận Bình Tân (đợt 6)	350 m Ø180 HDPE 1.136 m Ø125 HDPE 296 đồng hồ nước	3.465			2.323	Đã quyết toán dự án hoàn thành
1.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 12 quận 6 (đợt 2)	384 m Ø180 HDPE 1.567 m Ø125 HDPE 613 đồng hồ nước	6.886			2.780	Đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Công trình khởi công mới	16.696m	44.317	8.875	22.448	15.063	
2.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Lớn	579 m Ø180 HDPE 573 m Ø125 HDPE 218 đồng hồ nước	2.680	1.152	2.680	426	Hoàn tất thi công; Đang lập thủ tục nghiệm thu, thanh toán
2.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Đông, Chợ Lớn	210 m Ø180 HDPE 1.260 m Ø125 HDPE 330 đồng hồ nước	4.244	1.470	4.244	1.426	Hoàn tất thi công; Đang lập thủ tục nghiệm thu, thanh toán
2.3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Đông	500 m Ø180 HDPE 1050 m Ø125 HDPE 387 ĐHN 01 hầm van điều tiết áp lực.	3.875	1.550	3.875	3.257	QĐ duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
2.4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng, Bình Đông	1.609 m Ø125 HDPE 339 đồng hồ nước	3.846	1.609	3.846	3.256	QĐ duyệt quyết toán dự án hoàn thành
2.5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc	1700 m Ø125 HDPE 310 đồng hồ nước	4.148	1.700	4.148	3.392	QĐ duyệt quyết toán dự án hoàn thành
2.6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường An Lạc (đợt 2);	515 m Ø125 HDPE 740 m Ø180 HDPE 940 đồng hồ nước	2.658	409	730	457	Đang thi công phối hợp
2.7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn;	341 m ống Ø180 HDPE 296 m ống Ø125 HDPE 111 m ống Ø50 HDPE 100 đồng hồ nước.	1.854			5	Đang xin phép thi công
2.8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Phú, Phú Lâm	175 m Ø225 HDPE 810 m Ø180 HDPE	3.100	985	2.925	2.417	QĐ duyệt quyết toán dự án hoàn thành
2.9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên, Bình Tây (đợt 2)	416 m Ø180 HDPE; 875 m Ø125 HDPE;	3.808			126	24/12/2025: Mở thầu qua mạng (lần 2)
2.10	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm	80 m Ø180 HDPE; 1.120 m Ø125 HDPE;	3.277			81	24/12/2025: Mở thầu qua mạng (lần 2)
2.11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng, Phú Định (đợt 2)	1.736 m Ø125 HDPE;	4.002			138	24/12/2025: Mở thầu qua mạng (lần 2)
2.12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Đông	1.170 m Ø180 HDPE	4.561			82	24/12/2025: Mở thầu qua mạng (lần 2)
2.13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Tân Tạo;	830 m Ø125 HDPE	2.264				CT đang thi công phối hợp
3	Công trình chuẩn bị đầu tư	40.721m	135.608			756	
3.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Quán	1.155 m Ø180 HDPE 55 đồng hồ nước	3.643			64	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Quán, An Đông	1.075 m Ø180 HDPE 260 m Ø125 HDPE 255 đồng hồ nước	3.750			72	Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
3.3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Quán, Chợ Lớn	470 m Ø280 HDPE 790 m Ø180 HDPE 220 đồng hồ nước	4.927			67	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Đông (đợt 2)	3.260 m Ø280 HDPE 240m Ø180 HDPE 520 đồng hồ nước 01 hầm đồng hồ tổng	12.070				Đã có VB thỏa thuận hướng tuyến, đang lập hồ sơ thiết kế
3.5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng	1.696 m Ø225 HDPE 496 m Ø180 HDPE 594 m Ø125 HDPE 391 ĐHN	6.632				Đã có VB thỏa thuận hướng tuyến, đang lập hồ sơ thiết kế
3.6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Đông, Phú Định	1.833 m Ø180 HDPE 255 đồng hồ nước.	6.013			146	Đang trình thẩm định HSMT
3.7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Đông (đợt 2)	430 m Ø280 HDPE; 600 m Ø225 HDPE	4.466				Đang thực hiện khảo sát
3.8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Đông, Chợ Lớn (đợt 2)	180 m Ø225 HDPE; 1.640 m Ø180 HDPE; 470 m Ø125 HDPE	7.572				Đang thực hiện khảo sát
3.9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Lớn (đợt 2)	1.890 m Ø180 HDPE; 660 m Ø125 HDPE	9.127			115	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.10	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chợ Quán, Chợ Lớn (đợt 2)	625 m Ø180 HDPE; 345 m Ø125 HDPE	4.122			63	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên, Bình Tây;	233 m Ø180 HDPE; 400 m Ø125 HDPE	2.265			20	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.12	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên	974 m Ø125 HDPE	5.503				Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.13	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên (đợt 2)	1.070 m Ø225 HDPE; 540 m Ø180 HDPE; 450 m Ø125 HDPE	6.373			41	Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
3.14	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường Bình Phú	348 m Ø225 HDPE; 1.586 m Ø180 HDPE; 226 m Ø125 HDPE	7.375				Đã có VB thỏa thuận hướng tuyến, đang lập hồ sơ thiết kế
3.15	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Phú (đợt 2)	2.096 m Ø180 HDPE; 497 m Ø125 HDPE	7.254				Đã có VB thỏa thuận hướng tuyến, đang lập hồ sơ thiết kế
3.16	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm (đợt 2)	490 m Ø180 HDPE; 1560 m Ø125 HDPE	8.903			49	Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.17	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm (đợt 3)	245 m Ø315 HDPE; 2.220 m Ø180 HDPE	8.713				Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.18	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng (đợt 2)	340 m Ø180 HDPE; 1.055 m Ø125 HDPE	3.313				Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.19	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng (đợt 3)	2.023 m Ø125 HDPE	5.253				Đang thỏa thuận hướng tuyến
3.20	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng, Bình Đông (đợt 2)	875 m Ø125 HDPE	3.180				Đã có VB thỏa thuận hướng tuyến, đang lập hồ sơ thiết kế
3.21	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng, Phú Định	1.273 m Ø125 HDPE	3.531			119	01/12/2025: Mở thầu qua mạng; Đang thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
3.22	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng, Bình Đông, Phú Định	40 m Ø315 HDPE; 540 m Ø280 HDPE; 275 m Ø225 HDPE; 730 m Ø180 HDPE; 175 m Ø125 HDPE	6.370				Đang thực hiện khảo sát
3.23	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường An Lạc (đợt 3)	520 m Ø225 HDPE; 334 m Ø180 HDPE; 897 m Ø125 HDPE	5.253				Đang thỏa thuận hướng tuyến

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
IV	Đầu tư thay mới ống mục (vốn vay)	29.129 m	79.723			5.498	
1	Công trình chuyển tiếp	3.509 m	11.548			5.022	
1.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường 2 quận 8	310 m P180 HDPE 923 m P125 HDPE 432 đồng hồ nước	3.403			1.497	Đã quyết toán dự án hoàn thành
1.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Tân Tạo quận Bình Tân	1.852 m P280 HDPE 424 m P180 HDPE 347 đồng hồ nước	8.145			3.525	Đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Công trình khởi công mới	4.178m	12.776			360	
2.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường An Lạc (đợt 4)	1.258m P225 HDPE	4.139			133	5/12/2025: Mở thầu qua mạng; Đang đánh giá hồ sơ dự thầu
2.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Trị Đông	2.480 m P180 HDPE 440 m P125 HDPE	8.637			227	24/12/2025: Mở thầu qua mạng (lần 2)
3	Công trình chuẩn bị đầu tư	21.442m	55.399			116	
3.1	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường Chợ Quán, Chợ Lớn (đợt 3)	560 m P125 HDPE	1.317			19	Đang lập hồ sơ mời thầu
3.2	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên (đợt 3)	1.395 m P125 HDPE	3.348			37	Đang thực hiện khảo sát
3.3	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Bình Tiên (đợt 4)	2.690 m P125 HDPE	6.468			60	Đang thực hiện khảo sát
3.4	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Bình Tiên, Bình Phú	2.520 m P180 HDPE 180 m P125 HDPE	6.655				Đang thực hiện khảo sát
3.5	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm (đợt 4)	3.135 m P125 HDPE	8.131				Đang thực hiện khảo sát
3.6	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm (đợt 5)".	1.280m P125 HDPE	4.071				Đang thực hiện khảo sát
3.7	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Phú Lâm (đợt 6)	1.810 m P180 HDPE; 540 m P125 HDPE	5.156				Đang thực hiện khảo sát

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Kết quả thực hiện dự án			Ghi chú
				Đã thi công (mét)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
3.8	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Chánh Hưng, Bình Đông, Phú Định (đợt 2)	2.545 m Ø125 HDPE	6.360				Đang thực hiện khảo sát
3.9	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước phường Chánh Hưng (đợt 4)	770 m Ø225 HDPE; 325 m Ø180 HDPE; 135 m Ø125 HDPE	4.162				Đang lập nhiệm vụ và phương án khảo sát
3.10	Đầu tư thay mới tuyến ống cấp nước phường Phú Định	910 m Ø180 HDPE	2.981				Đang lập nhiệm vụ và phương án khảo sát
3.11	Đầu tư thay mới và nâng cấp tuyến ống cấp nước Phường Phú Định, Bình Phú.	625 m Ø180 HDPE; 2022 m Ø125 HDPE	6.750				Đang thực hiện khảo sát

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	570.234.997.545	535.394.274.934	
2	Doanh thu thuần	1.303.449.271.732	1.276.051.401.914	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.319.584.088	68.411.111.678	
4	Lợi nhuận khác	301.675.171	2.909.768.372	
5	Lợi nhuận trước thuế	67.621.259.259	71.320.880.050	
6	Lợi nhuận sau thuế	53.939.786.680	56.835.067.015	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,12	1,23	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,02	0,10	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Nợ phải trả / Tổng tài sản	55,17%	50,51%	
	- Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	162,28%	135,02%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	22,08	23,90	
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,29	2,38	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2024	NĂM 2025	GHI CHÚ
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	4,14%	4,45%	
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu bình quân	27,83%	28,61%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	9,35%	10,28%	
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	5,16%	5,36%	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/11/2025 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024), tổng số cổ đông của Công ty là 417 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	7	2.806.595	21,59%
3	Cổ đông trong nước	394	3.028.215	23,29%
	- Cá nhân	389	983.065	7,56%
	- Tổ chức	5	2.045.150	15,73%
4	Cổ đông nước ngoài	15	534.790	4,12%
	- Cá nhân	10	33.040	0,25%
	- Tổ chức	5	501.750	3,86%
	Tổng cộng	417	13.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế, phường Xuân Hòa, TP HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	C12-11 Saigon Mia Đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, TP HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	67 Lê Văn Sỹ, phường Phú Nhuận, TP HCM	973.570	7.49%
4	Công ty TNHH thương mại N.T.P	391/50 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng,	1.441.140	11.09%

	TPHCM		
Tổng cộng		10.865.110	83,58%

- c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có
- d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có
- e) **Các chứng khoán khác:** không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1) Tác động lên môi trường: không có

6.2) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các phường: Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Lâm, Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông, An Lạc, Bình Tân, Tân Tạo, Bình Trị Đông và Bình Hưng Hòa (địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân cũ); thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.3) Tiêu thụ năng lượng: không

6.4) Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.5) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.6) Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2025: 467 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 21,650 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Chính sách tiền lương, phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp ca 3, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương dự phòng hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HDLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HDLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày phép chưa nghỉ trong năm 2025 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).
- Thực hiện chi hỗ trợ tiền giữ trẻ cho người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi, mức hỗ trợ 200.000 đồng/bé/tháng.
- Thực hiện chi hỗ trợ tiền chăm sóc cho người lao động có con bị khuyết tật, mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật, giải quyết chế độ tham quan hàng năm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.7) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng:

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2025 như sau:

- Vận động CBCNV đóng góp Quỹ “Vì biển, đảo Quê hương, vì tuyến đầu Tổ quốc và Quỹ Vì người nghèo năm 2025” với số tiền ủng hộ 93.400.000 đồng (200.000 đồng/người); đóng góp ủng hộ đồng bào khu vực miền núi phía Bắc bị thiệt hại do mưa lũ với tổng số tiền là 23.300.000 đồng (50.000 đồng/người); ủng hộ Nhân dân Cuba với tổng số tiền là 23.300.000 đồng (50.000 đồng/người); ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 (Bualoi) gây ra với tổng số tiền là 93.200.000 đồng (200.000 đồng/người).

- Đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai Thành phố năm 2025 theo Công văn Số 270/KTHTĐT-HC ngày 06/11/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Ủy ban Nhân dân Phường Chợ Lớn với số tiền là 43.320.000 đồng

- Hỗ trợ kinh phí xây mới cầu giao thông nông thôn, cầu kênh Huyện Hội – Tân An, địa chỉ ấp Giồng Bèn, xã Tân An, tỉnh Vĩnh Long (chiều dài 24m, chiều rộng 3,5m) với số tiền 200.000.000 đồng.

- Đóng góp ủng hộ cho Hội cựu Công an Nhân dân Quận 8 theo Thư ngỏ Chương trình “Chăm lo tết ấm no cho các hội viên nhân dịp đón Tết cổ truyền Ất Tỵ 2025” với số tiền 15.000.000 đồng; đóng góp ủng hộ cho Ủy ban Nhân dân Phường 12 Quận 5 theo Thư ngỏ Chương trình “Chăm lo cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương nhân dịp Xuân Ất Tỵ năm 2025” với số tiền 10.000.000 đồng và đóng góp ủng hộ theo Thư ngỏ Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố khác với số tiền 5.000.000 đồng; đóng góp ủng hộ Hội người mù tỉnh Bến Tre với số tiền 20.000.000 đồng; ủng hộ theo Thư ngỏ của Hội Nạn nhân chất độc da cam/ Dioxin với số tiền 20.000.000 đồng; ủng hộ Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM nhân dịp ngày Hội ngành nước năm 2025 với số tiền 10.000.000 đồng; ủng hộ học bổng, tiếp sức đến trường hỗ trợ cho con hội viên Hội Người mù tỉnh, học sinh, sinh

viên mù năm học 2025 với tiền 30.000.000 đồng; ủng hộ Quỹ vì người nghèo phường Chánh Hưng với số tiền 20.000.000 đồng

- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...

- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp quỹ “Chung một tấm lòng”, đóng góp ủng hộ tuyển đầu chống dịch và nhân dân khó khăn....).

- Trách nhiệm đối với địa phương:

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo..). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

6.8) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Kết quả sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %	
						So với năm 2024	So với KH 2025
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	108.632	110.600	106.079	97,65%	95,91%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.285.660	1.307.845	1.247.212	97,01%	95,36%
3	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	2.390	1.800	2.609		144,94%
4	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	69.380	51.702	51.993		100,56%
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,68	12,20	12,09	-0,59%	-0,11%

Kết thúc năm 2025 Công ty ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 106 triệu 079 ngàn m³, đạt 95,91% so với kế hoạch và bằng 97,65% so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu đạt 1.247 tỷ 212 triệu đồng, đạt 95,36% so với kế hoạch và bằng 97,01% so với cùng kỳ năm 2024.

- Giá bán bình quân đạt 11.757 đồng, thấp hơn 68 đồng so với kế hoạch và giảm 41 đồng so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ thực thu đạt 99,00%, bằng năm 2024.

- Năm 2025 có kết quả kinh doanh thấp hơn năm 2024 do nhiều nguyên nhân khách quan như lượng mưa nhiều hơn, số ngày đọc số ít hơn, nhu cầu sử dụng nước ít hơn, đặc biệt là giai đoạn đầu năm tiêu thụ khách hàng rất thấp.

Ngoài kết quả trên, công ty còn thực hiện các công tác:

- Cập nhật định danh hơn 77% lượng khách hàng của công ty.

- Gắn mới 2.609 đồng hồ nước, đạt 144,94% kế hoạch.

- Thay định kỳ 51.993 đồng hồ nước hết niên hạn, đạt 100,56%.

- Tiếp nhận, giải quyết hơn 50.600 đơn yêu cầu dịch vụ cấp nước từ khách hàng.

- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... qua đó truy thu được hơn 25.300 m³ nước vi phạm.

1.2/-Kết quả công tác giảm thất thoát nước (sau đây viết tắt là TTN)

Tỷ lệ thất thoát nước (%NRW) theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn:

Diễn giải	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025 so với năm 2024	Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch
Tỷ lệ TTN theo m ³	11,79%	12,20%	12,11%	-0,09%	0,32%
Tỷ lệ TTN theo ngày	12,68%	12,20%	12,09%	-0,11%	-0,59%

Kết quả đạt được là nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thất thoát nước trên nhiều phương diện, cụ thể:

a/- Công tác đảm bảo cấp nước an toàn liên tục ổn định

- Chủ động điều tiết áp lực nước, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.
- Chuẩn bị phương án vận hành chi tiết, bố trí lực lượng trực 24/24h; tăng cường giám sát áp lực trên toàn mạng lưới, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh nhằm đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn và liên tục.
- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và giảm nước thất thoát, thất thu của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.

b/- Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện gian lận nước

- Tiến hành đánh giá, phân tích nguyên nhân gây thất thoát nước cao.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết để xử lý, khắc phục triệt để các nguyên nhân.
- Lập kế hoạch kéo giảm tỷ lệ thất thoát theo từng tháng, xác định các biện pháp thực hiện cụ thể.
- Báo cáo chi tiết tình hình các DMA có tỷ lệ thất thoát tăng cao.

c/- Công tác phòng ngừa và xử lý sự cố

- Thành lập lực lượng phản ứng nhanh ban đêm tại các khu vực trọng điểm để kịp thời xử lý sự cố (mất nước, bể ống, rò rỉ, ...) ngay khi có tin báo từ khách hàng hoặc Trung tâm tiếp nhận thông tin; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất nước kéo dài quá 24 giờ. Bảo đảm thời gian phản hồi nhanh, xử lý triệt để các sự cố, không để tồn đọng hoặc chậm trễ làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và uy tín đơn vị.
- Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố như xì bể, rò rỉ hoặc các hành vi xâm phạm hệ thống ống cấp nước do đơn vị thi công bên ngoài gây ra. Việc phát hiện sớm giúp xử lý đúng quy trình kỹ thuật, bảo vệ độ bền tuyến ống, giảm thất thoát nước, đảm bảo cung cấp nước ổn định, liên tục.

- Kết quả xử lý phải được ghi nhận, báo cáo định kỳ và cập nhật vào hệ thống quản lý kỹ thuật, phục vụ công tác thống kê, đánh giá hiệu suất chăm sóc khách hàng. Đồng thời, việc kiểm soát chặt chẽ còn hỗ trợ tính toán truy thu lượng nước thất thoát, nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên nước.

d/- Công tác gắn mới, thay thế đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai

- Định kỳ thực hiện công tác thay thế các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng hoặc đồng hồ nước hoạt động không chính xác.
- Công tác khảo sát, thiết kế và lắp đặt đồng hồ nước mới luôn được rà soát và duy trì thực hiện, nhằm đảm bảo 100% người dân trong khu vực được sử dụng nước sạch và

hợp vệ sinh, đồng thời góp phần nâng cao sản lượng tiêu thụ nước. Số liệu chi tiết như sau:

Công tác	Kế hoạch 2025	Thực hiện	Tỷ lệ
Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	51.644	51.910	100,52%
Thay ĐHN cỡ lớn (cái)	58	83	143,10%
Gắn mới ĐHN (cái)	1.800	2.609	144,94%

e/-Công tác ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa mạng lưới cấp nước

- Triển khai DMA thông minh và các giải pháp hiện đại hóa hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới theo chỉ đạo của Tổng Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trạng mạng lưới cấp nước để đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan đến hạ tầng kỹ thuật nhằm nắm bắt thông tin, hỗ trợ công tác quản lý và bảo vệ hệ thống cấp nước.

- Tận dụng tối đa hiệu quả các ứng dụng công nghệ sẵn có như logger quan trắc trực tuyến, Waternet, Web GIS, SCADA để giám sát mạng lưới cấp nước theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả vận hành và phản ứng nhanh với sự cố.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực cấp nước, hướng tới mục tiêu tăng cường năng lực giám sát – vận hành – xử lý sự cố, giảm thất thoát nước, tiết kiệm chi phí, bảo vệ tài nguyên nước và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

- Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025: Đã triển khai 31/31 hạng mục nâng cấp bảo mật, gia hạn bản quyền (đạt tỷ lệ 100%).

f/-Công tác đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Nhiều hội thảo được tổ chức có chiều sâu, nhiều giải pháp đã triển khai áp dụng vào thực tế, tiêu biểu như:

✓Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm xây dựng hệ thống NOC.

✓Hội thảo chia sẻ giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước, thất thoát nước kinh tế.

✓Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống Contact Center.

✓Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp.

- Tổ chức cho CB.CNV tham gia các lớp đào tạo chuyên đề về quản lý vận hành DMA, dò sửa bể, hệ thống thông tin địa lý GIS, chuyển đổi số,... Những khóa đào tạo này giúp nâng cao năng lực chuyên môn, giúp cán bộ, công nhân viên nắm bắt và áp dụng hiệu quả các công nghệ mới, từ đó đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống cấp nước.

1.3/-Công tác đầu tư xây dựng, dự án mua sắm

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Khối lượng	mét	15.040	9.269	61,63%
2	Giá trị tương ứng khối lượng	Triệu đồng	39.380	23.416	59,46%
3	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	45.031	27.106	60,19%

- Năm 2025 nhằm thích ứng với việc áp dụng các quy định đấu thầu mới, công ty đã nỗ lực triển khai sớm các dự án đầu tư xây dựng, kết quả ghi nhận sáu tháng đầu năm đã đưa 7 công trình vào triển khai thi công. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan

trong công tác thoả thuận hướng tuyến sau thay đổi địa giới hành chính và trong công tác đấu thầu làm ảnh hưởng đến kế hoạch cả năm chỉ kịp triển khai 60% khối lượng.

- Về dự án mua sắm, công ty triển khai hiệu quả với hoàn thành 20 gói thầu mua sắm lớn, giải quyết các nhu cầu về:

✓ Nguồn cung ứng vật tư phục vụ công tác vận hành duy tu bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước với các gói thầu mua sắm: Van đồng thau, ĐHN 15 ly, ĐHN điện từ 50 ly, vật tư gang cầu.

✓ Mở rộng, nâng cấp nền tảng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hiện đại hoá trang thiết bị của công ty: Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC), Hệ thống lưu trữ SAN, bản quyền phần mềm, van điều tiết áp lực, thiết bị logger.

✓ Gia cố bảo mật hệ thống, bảo vệ thông tin dữ liệu khách hàng: bản quyền cho thiết bị tường lửa, phần mềm quản lý bản cập nhật hệ thống máy chủ (ManageEngine Endpoint Central UEM Edition) và thiết bị kiểm soát truy cập mạng Easy NAC, phần mềm sao lưu đồng bộ với hệ thống sao lưu Tổng Công ty, phần mềm chống virus cho Công ty.

✓ Chất lượng công sở, chăm sóc sức khoẻ, nâng cao năng suất người lao động (khám sức khoẻ định kỳ; bảo hiểm nhân thọ cho toàn thể người lao động năm 2025).

1.4/- Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn là trọng tâm hoàn thiện của công ty và đã triển khai với kết quả như sau:

- Tiếp tục thực hiện định danh khách hàng, kết hợp điều chỉnh định mức nước, giá biểu một cách đồng bộ với kết quả định danh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của khách hàng.

- Liên tục tổ chức kiểm tra đánh giá, điều chỉnh ban hành lại các quy trình nội bộ để kiện toàn quy chế làm việc, khắc phục các bất cập trong quá trình công tác, cải tiến bộ máy vận hành của công ty của công ty ngày càng hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đạt theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Trong giai đoạn cuối năm đã chính thức thực hiện đánh giá cấp chứng chỉ ISO ISO 9001:2015.

- Cải thiện thời gian xử lý hồ sơ nội bộ: Liên tục nâng cấp các phần mềm hiện hữu và xây dựng phần mềm mới, ứng dụng hỗ trợ quy trình làm việc theo quy định của công ty, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ.

- Hoàn thành xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty bao gồm: thông điệp Ban Điều hành, Sứ mệnh – Tâm nhìn, Triết lý kinh doanh, Giá trị cốt lõi (Trách nhiệm, Tận tâm, Chuyên nghiệp, Đoàn kết, Đổi mới) và cam kết văn hóa. Đây là nền tảng để triển khai truyền thông và thực hành văn hóa trong toàn Công ty trong thời gian tới.

- Nâng cấp hạ tầng và dịch vụ: Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc theo hướng công sở hiện đại, kiến tạo nhiều mảng xanh trong khuôn viên công sở.

1.5/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Kết quả đạt được:

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch 100%. Việc điều hòa, quản lý mạng lưới luôn ổn định áp lực và chất lượng nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn.

- Các gói thầu mua sắm được triển khai nhanh chóng, đạt tiến độ.

- Tỷ lệ thất thoát nước kéo giảm và duy trì về dưới mức 12,20%.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Kết quả kinh doanh thấp, sản lượng tiêu thụ của khách hàng giảm hơn dự kiến, kéo theo doanh thu và giá bán bình quân thấp. Các chỉ tiêu kinh doanh chính chỉ hoàn thành hơn 95% kế hoạch cả năm.

- Tỷ lệ cập nhật định danh còn thấp, hiện mỗi tháng tăng chưa đến 1%. Việc thu thập thông tin định danh vẫn bị động, phụ thuộc vào sự hợp tác của khách hàng.

- Tỷ lệ hoá đơn đồng hồ nước có tiêu thụ từ 0-4m³ vẫn quanh mức 12%, phụ thuộc chủ yếu vào nhu cầu tiêu thụ của khách hàng.

- Công trình xây dựng cơ bản trở ngại không kịp triển khai thi công trong năm dù đã nhiều lần điều chỉnh KH để phù hợp tình hình thực tế tuy nhiên kết quả đấu thầu không khả quan, các đơn vị nhà thầu không theo dõi cập nhật các tiêu chuẩn mới do Tổng Công ty ban hành dẫn đến công tác đấu thầu không lựa chọn được nhà thầu phù hợp.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2025: 535.394.274.934 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 239.718.976.926 đồng, chiếm tỷ lệ 44,77% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2025 thấp hơn tài sản ngắn hạn năm 2024 là 22.642.275.427 đồng, tỷ lệ giảm là 8,63% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 18.559.621.665 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 49.401.501 đồng; tiền gửi ngân hàng: 12.725.492.164 đồng, các khoản tương đương tiền 5.784.728.000 đồng. Năm 2025 lượng tiền và các khoản tương đương tiền cao hơn so với năm 2024 là 12.717.032.239 đồng, tỷ lệ tăng 217,66%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ vào tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 114.218.887.000 đồng. Năm 2025 đầu tư tài chính ngắn hạn thấp hơn năm 2024 là 24.075.155.200 đồng, tỷ lệ giảm 17,41%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 58.288.565.662 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 62.238.610.036 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 330.551.704 đồng; trả trước cho người bán: 3.760.038.855 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 2.418.581.265 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2025 là 10.128.664.494 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho:* 40.312.571.565 đồng, gồm: vật tư tồn kho: 12.105.331.949 đồng, chi phí dở dang nước sạch: 25.864.260.517 đồng, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 2.318.591.419 đồng, công cụ dụng cụ: 24.387.680 đồng; Hàng tồn kho năm 2025 giảm hơn năm 2024 là 9.358.432.857 đồng, tỷ lệ giảm 18,84%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2025 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác:* 8.339.331.034 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 6.545.200.000 đồng (bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 1.101.404.589 đồng, thuế và các khoản phải thu Nhà : 692.726.445 đồng. Năm 2025 tài sản ngắn hạn khác giảm so với năm 2024 là 1.339.880.167 đồng, tỷ lệ giảm 13,8%

b) Tài sản dài hạn: 295.675.298.008 đồng, chiếm 55,23% tổng tài sản, giảm 12.198.447.184 đồng, tỷ lệ giảm 3,96% so với năm 2024

- *Các khoản phải thu dài hạn:* 331.760.000 đồng, là khoản ký quỹ thuê kho vật tư tại Khu công nghiệp Tân Tạo.

- *Quản lý tài sản cố định:* 273.799.935.995 đồng, chiếm 51,14% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 1.071.549.860.222 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 11.380.911.283 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 798.521.005.679 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 10.609.829.831 đồng.

Năm 2025, Tổng tài sản cố định giảm so với năm 2024 là 13.744.870.804 đồng, tỷ lệ giảm 4,78% trong đó chủ yếu là là giảm tài sản đường ống cấp nước và thiết bị, dụng cụ quản lý.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 4.981.535.650 đồng (gồm: công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình phát triển mạng lưới, sửa chữa lớn tài sản cố định).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trong kỳ).

- *Chi phí trả trước dài hạn:* 5.995.620.239 đồng, chiếm 1,12% tổng tài sản, gồm: bản quyền phần mềm, chi phí truyền dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế, phí bảo trì phần mềm kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	1,12	1,23
2	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22,08	23,90
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,29	2,38
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	27,83%	28,61%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	9,35%	10,28%

Năm 2025, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2025 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 270.411.323.647 đồng, chiếm tỷ lệ 50,51% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2025 thấp hơn so với năm 2024 là 44.162.992.821 đồng, tỷ lệ giảm 14,04%, trong đó:

❖ Nợ phải trả ngắn hạn: 194.439.115.187 đồng, thấp hơn so với năm 2024 là 39.825.934.455 đồng, tỷ lệ giảm 17,00 %, giảm chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2025*: 81.137.990.151 đồng, thấp hơn so với năm 2024 là 30.228.583.266 đồng, tỷ lệ giảm 27,14%. Gồm khoản phải trả chủ yếu là phải trả tiền nước, thuê TSCĐ của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn, số tiền là: 76.663.480.623 đồng; khoản phải trả nhà cung cấp ngắn hạn khác là 4.474.509.528 đồng.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*: 2.090.002.874 đồng, giảm so với năm 2024 là 720.936.171 đồng, tỷ lệ giảm 25,65%.

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước*: 55.734.394.003 đồng, tăng so với năm 2024 là: 8.319.491.109 đồng, tỷ lệ tăng 17,55%.

- *Phải trả người lao động*: 20.268.319.317 đồng, giảm so với năm 2024 là 2.373.371.051 đồng, tỷ lệ giảm 10,48%.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn*: 6.186.842.438 đồng, giảm so với năm 2024 là 13.576.217.421 đồng, tỷ lệ giảm 68,69%, gồm trích trước chi phí gấn đồng hồ nước: 358.055.779 đồng, trích trước chi phí sửa bể, TLMD sửa bể, nâng dờng đồng hồ nước: 2.583.351.196 đồng, các chi phí trích trước khác : 3.245.435.463 đồng.

- *Phải trả ngắn hạn khác*: 3.275.727.815 đồng, giảm so với năm 2024 là 2.052.089.588 đồng, tỷ lệ giảm 38,52%, gồm: Phải trả về về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả khách hàng đầu tư ống cái gấn đồng hồ nước, cổ tức phải trả cổ đồng, ...

- *Vay và nợ ngắn hạn*: 15.826.494.366 đồng, là khoản vay đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT- CN Chợ Lớn TP.HCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Sài Thành để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: 9.919.344.223 đồng.

❖ Nợ dài hạn là 75.972.209.460 đồng, chiếm 14,19% tổng nguồn vốn, gồm:

- *Phải trả dài hạn khác*: 4.302.216.788 đồng, là khoản phải trả khách hàng ký quỹ đảm bảo sử dụng nước.

- *Vay và nợ dài hạn*: 71.669.991.672 đồng. Gồm số tiền 27.644.095.565 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM, thời hạn vay là 8 - 9 năm, và số tiền 44.025.896.107 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành, thời hạn vay là 10 năm để thanh toán các công trình đầu tư thay mới ống mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước...

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Tiếp tục thực hiện định danh khách hàng, kết hợp điều chỉnh định mức nước, giá biểu một cách đồng bộ với kết quả định danh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của khách hàng.

- Liên tục tổ chức kiểm tra đánh giá, điều chỉnh ban hành lại các quy trình nội bộ để kiện toàn quy chế làm việc, khắc phục các bất cập trong quá trình công tác, cải tiến bộ máy vận hành của công ty của công ty ngày càng hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đạt theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Trong giai đoạn cuối năm đã chính thức thực hiện đánh giá cấp chứng chỉ ISO ISO 9001:2015.

- Cải thiện thời gian xử lý hồ sơ nội bộ: liên tục nâng cấp các phần mềm hiện hữu và xây dựng phần mềm mới, ứng dụng hỗ trợ quy trình làm việc theo quy định của công ty, giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ.

- Hoàn thành xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty bao gồm: thông điệp Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, Sứ mệnh – Tâm nhìn, Triết lý kinh doanh, Giá trị cốt lõi (Trách nhiệm, Tận tâm, Chuyên nghiệp, Đoàn kết, Đổi mới) và cam kết văn hóa. Đây là

nền tảng để triển khai truyền thông và thực hành văn hóa trong toàn Công ty trong thời gian tới.

- Nâng cấp hạ tầng và dịch vụ: cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc theo hướng công sở hiện đại, kiến tạo nhiều mảng xanh trong khuôn viên công sở.

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2026

a. Mục tiêu, phương hướng phát triển

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 106.800.000 m³.
- Doanh thu tiền nước: 1.258.104 triệu đồng.
- Gắn mới đồng hồ nước: 2.000 cái.
- Thay đồng hồ nước định kỳ: 58.277 cái
- Tỷ lệ thất thoát nước: 12,00%

c. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống bất lợi có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị, triển khai phân bổ nhân lực và sử dụng nguồn vốn hợp lý ngay từ đầu năm để đảm bảo hiệu quả thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ thụ = 0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước. Cắt huỷ trong thời gian sớm nhất ngay khi khách hàng đồng ý, không kéo dài dẫn đến khách hàng đòi ý, tranh cãi.

Cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Tập trung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ nhân viên. Chú trọng sử dụng ngôn từ nhẹ nhàng, tạo ấn tượng thân thiện, chuyên nghiệp với khách hàng. Xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng với mục tiêu lấy sự hài lòng của khách hàng làm động lực phấn đấu.

- Vận hành toàn bộ hoạt động của công ty tuân thủ theo hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đã được đơn vị đánh giá góp ý. Liên tục kiểm tra, rà soát và điều chỉnh

các quy trình để phù hợp với thực tiễn hoạt động của công ty. Từng đơn vị lập và theo dõi Mục tiêu chất lượng của đơn vị mình đầy đủ định kỳ hàng tháng.

- Triển khai thực hành văn hóa doanh nghiệp, nâng cao tinh thần trách nhiệm và gắn kết nội bộ công ty. Văn hóa doanh nghiệp sẽ là nền tảng thúc đẩy sự phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cả công ty và khách hàng.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Hoàn tất các hạng mục nâng cấp công nghệ theo kế hoạch đã đề ra đầu năm.
- Thực hiện Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn năm 2026 – năm 2030. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát các hoạt động công trình, triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các quy trình quản lý. tiếp tục mục tiêu chuyển đổi số, vận hành quản lý công việc bằng ứng dụng công nghệ, hạn chế văn thư giấy tờ, giảm thao tác thủ công và hướng đến tự động hoá toàn phần.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng công tác giải ngân theo lộ trình đề ra, qua đó giúp hoàn thành kế hoạch tài chính đúng tiến độ.

- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng để tiết kiệm chi phí.

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước:

- Duy trì cấp nước an toàn, đảm bảo cung cấp nước được ổn định, liên tục, đạt chất lượng và áp lực, lưu lượng đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của người dân trong khu vực quản lý, đặc biệt trong dịp lễ tết cuối năm. Không để xảy ra sự cố lớn, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.

- Công tác thoả thuận hướng tuyến và chuẩn bị đầu tư: Theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý trong việc xử lý hồ sơ; đảm bảo các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả trong việc trình duyệt, thẩm định thiết kế và dự toán, nhằm rút ngắn tiến độ thực hiện các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước tại các DMA có tỷ lệ thất thoát cao, tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý áp lực, ổn định mạng lưới và duy trì tỷ lệ thất thoát thấp tại các DMA đã kiểm soát tốt.

- Tổ chức Hội thảo để nhấn mạnh tầm quan trọng về chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Caretaker trong quản lý mạng lưới cấp nước và đồng thời trao đổi, cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm về đảm bảo cấp nước an toàn theo quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp.

- Không ngừng nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

d. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:** không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2025 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2025, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước; ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của Công ty; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục; công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2026 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, cụ thể:

✓ Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Giảm tỷ lệ thất thoát nước bền vững theo lộ trình đã đề ra.

✓ Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng cường hình ảnh truyền thông doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Kể từ ngày 28/04/2025 đến thời điểm lập báo cáo này, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

1. Ông Lê Hữu Quang	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Huy Hùng	Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT
7. Ông Hồ Lê Minh	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp / đại diện sở hữu		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	
1	Lê Hữu Quang	1.657.600	12,75%	
2	Đặng Đức Hiền	1.662.600	12,79%	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	1.657.600	12,75%	
4	Huỳnh Tuấn Anh	1.657.600	12,75%	Thành viên HĐQT tham gia điều hành
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00%	
6	Hồ Lê Minh	973.570	7,49%	
7	Nguyễn Thanh Phong			
	Tổng cộng	9.428.970	72,53%	

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
- Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi 5/7 nội dung biểu quyết được thông qua với tỷ lệ trên 99% và 2/7 nội dung biểu quyết được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động

SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (6 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

1. Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT:

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	49/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	19/02/2025	Chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2	50/NQ-CNCL	01/04/2025	1. Kế hoạch họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và dự án đầu tư (điều chỉnh) năm 2025.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>3. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý Công ty.</p> <p>4. Thống nhất phê duyệt tình hình sử dụng lao động năm 2024 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2025.</p> <p>5. Thông qua các nội dung về công tác của Ban Kiểm toán nội bộ.</p> <p>6. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 40 bộ đồng hồ nước điện tử sóng siêu âm 50 ly do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.</p> <p>7. Thông qua đơn giá và các điều khoản của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2025 ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.</p> <p>8. Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2025 ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.</p> <p>9. Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2025 ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.</p>
3	51/QĐ-CNCL	01/04/2025	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ (sửa đổi, bổ sung lần 1) Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn” gồm 04 Chương, 30 Điều và “Quy trình Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn” gồm 10 trang, 25 mẫu biểu.
4	52/NQ-CNCL	28/04/2025	<p>1. Thống nhất bầu Ông Lê Hữu Quang làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>2. Thống nhất về việc chi trả 02 đợt cổ tức năm 2024: thời gian chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng), hình thức chi trả, tỷ lệ cổ tức, thời gian thanh toán.</p>
5	53/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	11/06/2025	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.
6	54/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	19/06/2025	Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 17 bộ Logger 2 kênh lưu lượng 2 kênh áp lực và 01 bộ Logger 2 kênh lưu lượng 1 kênh áp lực do Công ty TNHH TM N.T.P cung cấp.
7	55/NQ-CNCL	25/08/2025	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và báo cáo của Ban KTNB.</p> <p>2. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 01 bộ tích điện cho pin năng lượng mặt trời, CS: 50W, điện áp 12V, dung lượng lưu trữ 18Ah do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.</p> <p>3. Thông qua hợp đồng đào tạo thi nâng bậc thợ năm 2025 ký kết giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.</p> <p>4. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 (điều chỉnh lần 2).</p> <p>5. Về nhân sự Kế toán trưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Như Quỳnh kể từ ngày 15/09/2025 theo nguyện vọng. - Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị giới thiệu nhân sự thay thế và trình HĐQT xem xét quyết định để thực hiện công tác bàn giao kịp thời, đảm bảo hoạt động của Công ty.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
8	56/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/09/2025	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Như Quỳnh kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 cho đến khi Công ty bổ nhiệm nhân sự thay thế theo quy định.
9	57/QĐ-CNCL	15/09/2025	Gia hạn thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Như Quỳnh kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 cho đến khi Công ty bổ nhiệm nhân sự thay thế theo quy định.
10	58/NQ-CNCL	25/09/2025	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV hợp đồng nhượng quyền sử dụng bản quyền phần mềm ArsGIS và dịch vụ bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật. Thông qua việc ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV phụ lục hợp đồng sửa đổi nội dung của hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2025, như đề xuất của tại tờ trình số 357/TTr-CNCL ngày 16/09/2025. Thông qua việc ký kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV hợp đồng đào tạo “Khóa học vận hành – Quản lý đường ống cấp nước (Khóa 2 – năm 2025)”.
11	59/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	03/11/2025	Thông nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 (điều chỉnh lần 3).
12	60/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	06/11/2025	Chấp thuận thanh toán cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV chi phí của 01 nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tham gia đợt đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm với Cục Cấp nước Đô thị, Thái Lan (MWA).
13	61/NQ-CNCL	24/12/2025	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 11 tháng năm 2025 và báo cáo quý III năm 2025 của Ban KTNB. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách, Ban điều hành và người lao động. Thông nhất ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 01 (một) tỷ đồng với các công ty con, công ty thành viên và các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty, cụ thể: Công ty Cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước; Công ty Cổ phần Tư vấn Giao thông Công chánh; Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp nước. Thông nhất ủy quyền cho giám đốc xem xét, quyết định các hợp đồng, giao dịch ký kết với Tổng Công ty về công tác đào tạo, học tập trong và ngoài nước có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 05 (năm) trăm triệu đồng. Về việc ký kết với Tổng Công ty thỏa thuận hợp tác truyền thông giai đoạn 2026 – 2030: <ul style="list-style-type: none"> Thông nhất ký kết “Thỏa thuận hợp tác truyền thông giai đoạn 2026 – 2030” với Tổng Công ty. Giao Giám đốc triển khai thực hiện và thanh toán chi phí theo sự thống nhất chung của Tổng Công ty. Chấp thuận ký kết hợp đồng mua 20.000 đồng hồ nước DN 15 ly, xuất xứ: Mexico, ký mã hiệu: Arad, hãng sản xuất: Arad do Công ty TNHH thương mại N.T.P cung cấp.

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thực hiện quy định về cơ cấu thành viên độc lập HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/04/2022 có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027, Công ty đã đưa vào chương trình Đại hội về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT. Thông báo nêu rõ số lượng thành viên độc lập cần bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 2 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông và Đại hội đã bầu đủ số lượng 07 thành viên theo Điều lệ Công ty.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 28/04/2025 có nội dung bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT. Trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục đưa vào chương trình Đại hội về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty cũng không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông cho vị trí thành viên HĐQT độc lập, và ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT. Vì vậy hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT Công ty không có thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại khoản 4, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không 2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tất cả các thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách. Kể từ ngày 28/04/2025 đến thời điểm lập báo cáo này, Ban Kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Như Hòa | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp / đại diện sở hữu		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	
2	Nguyễn Thị Như Hòa	-	-	
3	Bà Trương Thị Thanh Nhung	-	-	
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	
	Tổng cộng	5.000	0,038%	

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán, báo cáo tài chính các quý, đánh giá công tác quản lý của Ban Giám đốc.
- Trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc quản lý điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính của công ty.
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính theo các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc thực hiện thủ tục và chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Đề xuất ĐHĐCĐ danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2025.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý.
- Đối với cổ đông: trong năm 2025, BKS Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân kế hoạch của năm 2025 là 5,8 triệu đồng / người / tháng. Hàng quý, thành viên HĐQT và BKS được tạm ứng thù lao khoảng 70% -> 75% thù lao kế hoạch được duyệt.
- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương khoảng 80% -> 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.
- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/-Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trước thuế GTGT)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304772551 13/11/2020 Sở KHĐT TP.HCM	C12 ấp Thống Nhất 1, xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	48/NQ-CNCL ngày 20/12/2025 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : ✓ Tân trang, thay thế phụ tùng đồng hồ nước. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 1.323.000.000 đồng	
2	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Công chánh	Người có liên quan (các bên liên quan)	0300439662 21/10/2019 Sở KHĐT TP.HCM	326 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	48/NQ-CNCL ngày 20/12/2025 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : tư vấn khảo sát xây dựng và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 608.130.603 đồng	
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cấp nước	Người có liên quan (các bên liên quan)	0304796129 12/01/2007 Sở KHĐT TP.HCM	54A Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	48/NQ-CNCL ngày 20/12/2025 của HĐQT	- <u>Nội dung</u> : tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 294.404.211 đồng	
4	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, phường Xuân Hòa, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	Các NQ của HĐQT số: 37/29.3.2024; 50/01.4.2025; 55/25.8.2025; 58/25.9.2025; 60/06.11.2025	- <u>Nội dung</u> : ✓ Mua si nước sạch. ✓ Thuê tài sản hoạt động. ✓ Cho thuê TSCĐ huyện Bình Chánh. ✓ Chi phí đào tạo. ✓ Thỏa thuận hợp tác truyền thông. ✓ Chi phí bản quyền phần mềm Arcgis. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : ✓ Thu tiền cung cấp dịch vụ: 6.641.745.651 đồng ✓ Trả tiền mua hàng, giao dịch: 899.448.860.331 đồng.	
5	Công ty TNHH thương mại N.T.P	Cổ đông lớn	0301658057 23/03/1999 Sở KHĐT TP.HCM	391/50 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP.HCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	Các NQ của HĐQT số: 50/01.4.2025; 54/19.6.2025; 61/24.12.2025	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 2.747.130.012 đồng	

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên

HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mỗi quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty CP cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	391/50 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TPHCM	Từ tháng 01 đến tháng 12/2025	Các NQ của HĐQT số: 50/01.4.2025; 54/19.6.2025; 61/24.12.2025	- <u>Nội dung</u> : mua vật tư. - <u>Tổng giá trị giao dịch</u> : 2.747.130.012 đồng	(*)

Ghi chú: (*) Nội dung này cũng được báo cáo ở trên, mục “*Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*” vì Công ty TNHH Thương mại N.T.P cũng là cổ đông lớn với tổng số cổ phiếu đang nắm giữ là 1.441.140 cổ phiếu (11,09%).

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

*Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** đã công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- HĐQT, BKS/Cty;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Tuấn Anh